

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-PT
Ngày 30 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Hạ Văn H** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

- **Hạ Văn H**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1979; Nơi cư trú: **Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hạ Văn T** và bà: **Phan Thị H1**; có vợ là **Nguyễn Thị V**; có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2025, đến ngày 09/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Thành C** (**Nguyễn Văn C1**), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983; Nơi cư trú: **Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn V1** và bà: **Hạ Thị L**; có vợ là **Hạ Thị P**; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 37/HSST ngày 30/8/2007, TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 18/9/2013 Tòa án ND huyện Vĩnh Tường có Quyết định số 12 miễn khoản tiền án phí và tiền phạt đối với C1. Bản án này đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 09/HSST ngày 26/02/2009, TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt 09 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ C1 chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 16/01/2010, chấp hành xong án phí và tiền bồi thường ngày 07/8/2009. Bản án này đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 19/HSST ngày 17/5/2016, TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt C1 02 năm 03 tháng tù về tội Gá bạc, Đánh bạc, C1 chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 30/11/2017, chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 19/6/2016. Bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2025, đến ngày 09/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Đào Xuân C2, Hạ Văn Đ, Phạm Thành L1, Nguyễn Văn C3, Hạ Văn H2, Nguyễn Văn V2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2025, Hạ Văn H, đang ở nhà tại khu trang trại chăn nuôi tại thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ thì lần lượt có Hạ Văn H2, Hạ Văn Đ, Đào Xuân C2, Phạm Thành L1, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C3, (đều trú tại: xã T, tỉnh Phú Thọ) đến chơi, uống nước. Quá trình ngồi uống nước H rủ mọi người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa thì Thành C, C3, H2, L1, Xuân C2, Đ đều đồng ý chơi, riêng Trần Quang K (SN 1982, trú tại thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ) có mặt tại đây, nhưng không tham gia đánh bạc. Sau đó, Thành C lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; H lấy 01 chiếc kéo cắt 04 quân xóc có một mặt màu trắng, 01 mặt màu xanh từ vỏ bao thuốc lá Thăng L2 để sử dụng làm dụng cụ đánh bạc. Lúc này dưới nền nhà đã được trải sẵn chiếu nhựa, khi cắt quân xong H đã lấy thêm 01 chiếc vỏ chăn nhung màu đỏ trải xuống giữa chiếu chiếu nhựa để làm chỗ ngồi đánh bạc. Sau đó, H, Thành C, C3, H2, L1, Xuân C2, Đ cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. Các đối tượng thống nhất cách thức chơi “xóc đĩa” cụ thể như sau: Người chơi sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn đã được cắt. Khi đánh bạc người xóc cái sẽ

cho 04 quân xóc vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay để xóc, sau đó đặt xuống để mọi người tham gia chơi tùy chọn cửa và mức đặt tiền chơi thấp nhất là 50.000đ, cao nhất không hạn chế và quy ước: bên tay trái của người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải của người xóc cái là cửa chẵn. Sau khi người chơi đặt cửa thì người xóc cái mở bát, nếu 04 quân xóc có 03 quân cùng màu, 01 quân khác màu hoặc ngược lại thì là cửa lẻ, nếu 02 quân hoặc 04 quân có mặt cùng màu thì là cửa chẵn. Sau khi những người chơi đặt cửa xong, người xóc cái sóc và mở bát, kết thúc ván người xóc cái phải lấy tiền của những người đặt ở cửa thua trả tiền cho những người đặt ở cửa thắng, nếu thiếu thì người xóc cái phải bù, còn thừa thì người sóc cái được ăn. Khi chơi **Thành C** là người xóc cái, các đối tượng đang đánh bạc được một lúc thì có thêm **Nguyễn Văn V2** đến và ngồi xuống cùng tham gia đặt cửa đánh bạc. Lúc này **H** yêu cầu những người tham gia đánh bạc mỗi người phải nộp cho **H** 200.000 đồng tiền phé thì **H2**, **Đ**, **Xuân C2**, **L1**, **Thành C**, **C3**, Về mỗi người đã lấy 200.000đ từ số tiền đang sử dụng để đánh bạc để nộp cho **H**. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác **Công an tỉnh V** cũ phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 45.900.000đ; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân xóc đều có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại có chuôi màu vàng, phần kéo màu trắng; 01 chiếc chiếu nilon màu xanh - trắng, 01 chiếc chăn nhung màu đỏ.

- Thu giữ trên người các đối tượng:

- + Thu của **Hạ Văn H**: Số tiền 2.400.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A05, màu xanh.

- + Thu giữ của **Hạ Văn H2**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A12, màu đỏ.

- + Thu giữ của **Đào Xuân C2**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng.

- + Thu giữ của **Phạm Thành L1**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, màu đen.

- + Thu giữ của **Nguyễn Thành C**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu xanh.

- + Thu giữ của **Hạ Văn Đ**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn C3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kiểu máy RMX 3686, màu vàng.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn V2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A50S, màu xanh.

+ Thu giữ trên người của Trần Quang K số tiền 300.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy CPH2015, màu đen.

Quá trình điều tra các đối tượng khai khi đánh bạc: Hợp có 6.800.000đ, Thành Chung có 8.500.000đ, L1 có 16.700.000đ, Xuân C2 có 6.700.000đ, Đ có 3.000.000đ, Về có 2.200.000đ, H2 có 2.000.000đ, C3 có 2.400.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Hạ Văn H, Hạ Văn H2, Hạ Văn Đ, Đào Xuân C2, Phạm Thành L1, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Văn V2 thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm như nêu trên.

Đối với Nguyễn Thành C, tại Cơ quan điều tra C khai là Nguyễn Thành C, nhưng tại các bản án trước đó của tòa án ND huyện Vĩnh Tường (cũ) cung cấp thì là Nguyễn Văn C1. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã tiến hành giám định đường vân trên 2 bản danh chỉ bản của Nguyễn Thành C và Nguyễn Văn C1.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 12/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A3097, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định đường vân đối với 03 danh chỉ bản thu thập trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Văn C1, SN 1983, trú tại thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, so sánh với 01 danh chỉ bản do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V lập đối với Nguyễn Thành C, SN 1983, trú tại thôn D, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Bản Kết luận giám định số 1300/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: “Đường vân in trên danh chỉ bản số 416, 133, 028 ghi tên Nguyễn Văn C1, SN 1983, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc và đường vân trên danh chỉ bản số 099 ghi tên Nguyễn Thành C, SN 1983, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là dấu vân tay của cùng một người”.

Quan điểm xử lý vật chứng, tài sản:

- Số tiền thu tại chiếu bạc số tiền 45.900.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.400.000đ thu trên người Hạ Văn H gồm 1.000.000đ tiền H đánh bạc thắng và 1.400.000đ tiền phé thu của các đối tượng đánh bạc, cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân xóc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 chiếc chiếu nilon màu xanh - trắng, 01 chiếc chăn nhung màu đỏ là công cụ phương tiện các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A05, màu xanh của **Hạ Văn H**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A12, màu đỏ của **Hạ Văn H2**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng của **Đào Xuân C2**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, màu đen của **Phạm Thành L1**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu xanh của **Nguyễn Thành C**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen của **Hạ Văn Đ**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kiểu máy RMX 3686, màu vàng của **Nguyễn Văn C3**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A50S, màu xanh của **Nguyễn Văn V2** là điện thoại của các bị can nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác, không phải là vật chứng của vụ án. Do vậy, cần trả lại những chiếc điện thoại trên cho các bị can, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Số tiền 300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ của anh **Trần Quang K** là tài sản của anh **K**, không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án. Ngày 07/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số A4373 trả lại cho anh **Trần Quang K** theo quy định (đã trả).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo **Hạ Văn H** phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo **Nguyễn Thành C**, **Đào Xuân C2**, **Hạ Văn Đ**, **Phạm Thành L1**, **Nguyễn Văn C3**, **Hạ Văn H2**, **Nguyễn Văn V2** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hạ Văn H**: 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 01 năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2025 đến 09/4/2025). Phạt bị cáo **Hạ Văn H** số tiền 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C** 01 năm 09

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2025 đến 09/4/2025. Phạt bị cáo **Nguyễn Thành C** số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo...

Ngày 22/12/2025 bị cáo **Hạ Văn H** có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 24/12/2025 bị cáo **Nguyễn Thành C** có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Hạ Văn H** và **Nguyễn Thành C**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo **Hạ Văn H** và **Nguyễn Thành C**.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo **Hạ Văn H** thừa nhận đã cho **Nguyễn Thành C** và các bị cáo khác trong vụ án mượn địa điểm, thu tiền phé để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc; Bản thân **Hạ Văn H** và các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa với số tiền 48.300.000 đồng vào buổi tối ngày 03/4/2025 tại khu trang trại chăn nuôi của bị cáo **Hạ Văn H**, thuộc địa phận **thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo **Hạ Văn H** về tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 và khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo **Nguyễn Thành C** theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo **Hạ Văn H**:

Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là người có công, được tặng thưởng huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình phải nuôi mẹ già 76 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già.

Xét thấy, bị cáo là chủ nhà, vừa gá bạc, vừa đánh bạc. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp pháp luật, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Gá bạc” là có phần chưa nghiêm khắc so với mức độ tội phạm. Lý do kháng cáo bị cáo đưa ra không phải là cơ sở pháp lý để giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Thành C**:

Bản án sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con và gia đình.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo **C** nộp các tài liệu có con là **Nguyễn Quốc H3**, sinh năm 2004 là người khuyết tật nặng (có Giấy xác nhận khuyết tật của Chủ tịch **UBND xã V**) đang phải điều trị bệnh; bố đẻ bị cáo có tham gia chiến đấu ở **H** có được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nhưng nay không còn giữ được để xuất trình; bị cáo đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm (có Biên lai thu tiền số 0001117 ngày 26/3/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ)...cần áp dụng cho bị cáo một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo **C** có ba lần bị kết án trong đó có hai lần bị kết án về tội Đánh bạc và **G** bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học nay tiếp tục phạm tội Đánh bạc, bản án sơ thẩm xét xử

bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp nhân thân của bị cáo, phù hợp tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, phù hợp hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án nên mặc dù có tình tiết mới cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Hạ Văn H** và **Nguyễn Thành C**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo **Hạ Văn H** và **Nguyễn Thành C**.

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Hạ Văn H** 01(một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2025 đến 09/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo **Hạ Văn H** số tiền 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C** 01(một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2025 đến 09/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thành C** số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Hạ Văn H**, **Nguyễn Thành C** mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Hạ Văn H Nguyễn Thành C** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Xác nhận bị cáo **Nguyễn Thành C** đã nộp 10.000.000 đồng tiền sung ngân sách Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001117 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành